

Số: 37/2023/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST – DS ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Hồ Thị T**, sinh năm 1961 – **Chủ Đại lý QĐ**

Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Địa chỉ cư trú: 205A1, Khu phố 3, phường PT, Thành phố BT, tỉnh BT.

- *Đại diện theo ủy quyền:* **Ông Trần Chí T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp PT, xã TP, huyện BĐ, tỉnh BT (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2022).

- *Bị đơn:* **Ông Ngô Văn S**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: KP3, TT BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Bà Nguyễn Thị X**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: KP3, TT BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị X thừa nhận còn nợ bà Hồ Thị T – Chủ Đại lý QĐ số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản là **122.789.000 đồng** (Một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Hồ Thị T – Chủ Đại lý QĐ số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức thực hiện: Trả một lần vào ngày 22/7/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị T – Chủ Đại lý QĐ không yêu cầu ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị X trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị X phải liên đới chịu là 1.534.862 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng) nhưng ông bà được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

Bà Hồ Thị T – Chủ Đại diện Đại lý QĐ phải chịu là 1.534.862 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng) nhưng bà được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo